

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành tại Phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi và các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi năm học 2022-2023

Thực hiện Quyết định số 700/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành tại Phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi và các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT năm học 2022-2023; Đoàn thực hiện thanh tra 07 ngày làm việc, kể từ ngày 21/11/2022.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Ngọc Hồi là huyện miền núi, vùng cao, biên giới, với diện tích tự nhiên 83.936 ha, có 8 xã, thị trấn (có 01 xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn) với 65 thôn làng. Dân số toàn huyện khoảng 63 nghìn người. Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 57% chủ yếu là dân tộc Giê-Triêng và Xơ Đăng. Địa hình đồi núi bị chia cắt, khí hậu khắc nghiệt, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa.

Phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Ngọc Hồi, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện Ngọc Hồi, được UBND huyện giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về GDĐT trên địa bàn huyện.

1. Về đội ngũ (số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên)

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi có tổng số 916 người (biên chế 853 người; hợp đồng 63 người¹). Trong đó hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế là 02 người, hợp đồng theo Nghị định 68 là 08 người, hợp đồng theo Nghị quyết 102/NQ-TW là 25 người, hợp đồng từ nguồn thu sự nghiệp công là 28 người. Chia ra: Cán bộ quản lý 74 người; Giáo viên 793 người (biên chế 740 người; HĐ 53 người); Nhân viên 41 người (biên chế 39 người; HĐ 02 người).

2. Về quy mô trường, lớp và học sinh

Tại thời điểm thanh tra, toàn ngành có 33 trường; 508 lớp/15.133 học sinh. Cụ thể:

Cấp Mầm non: có 13 trường (10 trường công lập, 01 trường dân lập và 2 trường tư thục), 152 “nhóm, lớp”, 4.091 học sinh. Chia ra: Mẫu giáo: 129 lớp có 3.549 cháu; nhà trẻ có 23 nhóm lớp, có 542 cháu. Cấp Tiểu học: 11 trường độc

¹ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Ngọc Hồi về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các trường MN, TiH, THCS trên địa bàn huyện năm học 2022-2023.

lập gồm 170 lớp (*không có lớp ghép*), 5.115 học sinh. Cấp TH- THCS có 03 trường, 93 lớp với 2.786 học sinh. Trong đó: Tiểu học có 57 lớp với 1.621 học sinh; THCS có 36 lớp, 1.165 học sinh. Cấp THCS có 06 trường, 93 lớp với 3.141 học sinh.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học

Toàn ngành có 523 phòng học, tất cả các trường đều có nhà vệ sinh.

Cấp mầm non: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có 174 phòng, trong đó có 161 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; 3 phòng giáo dục thể chất; 4 phòng giáo dục nghệ thuật. Số phòng học đảm bảo nhu cầu 1 phòng/lớp.

Có 52 nhóm, lớp đủ đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định; còn 100 nhóm lớp chưa đủ đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định.

Cấp Tiểu học: Khối phòng học có 234 phòng (*136 phòng kiên cố và 89 phòng bán kiên cố, 7 phòng học tạm và 2 phòng học mượn*).

Khối phòng học bộ môn có 10 phòng (*9 phòng kiên cố và 1 phòng bán kiên cố*). Trong đó có 5 nhà đa năng: TH-THCS Đăk Nông, TH-THCS Lý Tự Trọng, TH Nguyễn Huệ, TH Trần Quốc Toản, TH Bé Văn Đàn).

Khối phòng phục vụ học tập có 14 phòng (*10 phòng kiên cố và 4 phòng bán kiên cố*). Khối phòng khác có 19 phòng (*19 phòng kiên cố và 9 phòng bán kiên cố*). Các đơn vị đã bố trí cho mỗi lớp/1 phòng học riêng biệt.

Cấp THCS: Khối phòng học có 137 phòng (*115 phòng kiên cố và 22 phòng bán kiên cố*); Khối phòng học bộ môn có 21 phòng (*15 phòng kiên cố và 6 phòng bán kiên cố*); Khối phòng phục vụ học tập có 19 phòng (*16 phòng kiên cố và 3 phòng bán kiên cố*); Khối phòng khác có 19 phòng (*19 phòng kiên cố và 9 phòng bán kiên cố*). Các đơn vị đã bố trí cho lớp 6 mỗi phòng/1 lớp học. Đồ dùng dạy học trang bị đã lâu, hư hỏng nhiều; hiện tại các đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp, phát động phong trào làm đồ dùng và sử dụng.

Trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 chưa được trang bị. Nhìn chung, trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu và chưa được bổ sung thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Về cảnh quan trường học cơ bản đảm bảo xanh, sạch.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. TẠI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1.1. Việc tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn huyện. Việc chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng

Phòng GDĐT có chú trọng công tác tham mưu UBND huyện ban hành các kế hoạch, chương trình, chính sách quan trọng để chỉ đạo, quản lý và phát

triển giáo dục trên địa bàn huyện; xây dựng và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch; ban hành quyết định kiểm tra, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Chỉ đạo kịp thời các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật theo kế hoạch.

Đã tham mưu UBND huyện Kế hoạch số 1358/KH-UBND, ngày 17/05/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi về việc triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ huyện Ngọc Hồi; ban hành Kế hoạch số 33/KH-PGDĐT, ngày 16/8/2022 về Tiếp tục triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm học 2022-2023. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3 đảm bảo kịp thời theo quy định. Ban hành Kế hoạch số 42/KH-PGDĐT ngày 20/08/2021 về việc triển khai thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 28/KH-PGDĐT ngày 28/7/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025", năm 2022. Thực hiện kiểm tra chuyên đề lồng ghép trong kế hoạch đi kiểm tra các trường mầm non.

1.2. Việc chỉ đạo và thực hiện các quy định về cán bộ, giáo viên và nhân viên; công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; việc đánh giá, phân loại đối với cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc và việc triển khai thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện và ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Phòng thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ, giáo viên các đơn vị trường học để UBND huyện ban hành Quyết định.

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đầy đủ, ban hành các văn bản chỉ đạo đôn đốc triển khai bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đại trà thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Phòng giáo dục và đào tạo ban hành Quyết định phê duyệt tổ cán bộ quản lý cốt cán. Đơn vị đã sử dụng biên chế và phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đảm bảo quy định.

Thực hiện đánh giá, phân loại đối với cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc và chỉ đạo thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo quy định.

Tuy nhiên, qua thanh tra đơn vị còn tồn tại, hạn chế:

Lưu trữ các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác tổ chức cán bộ chưa khoa học, chưa lưu theo đầu mối công việc được giao. Vì vậy, các số liệu toàn ngành ở các báo cáo chưa thống nhất.

Thiếu giáo viên theo định mức quy định của các văn bản hiện hành do nghỉ hưu, chuyển công tác và nghỉ việc. Mầm non thiếu 107 người (02 CBQL, 97 giáo viên, 08 nhân viên); Tiểu học: thiếu 75 người (45 giáo viên tính theo tỷ lệ 1.5 gv/lớp, 30 nhân viên); THCS: thiếu 19 giáo viên, 29 nhân viên.

Tỷ lệ đánh giá thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ còn quá cao theo quy định tại Công văn số 3147/SNV-CCVC, ngày 25/11/2021 của Sở Nội Vụ tỉnh Kon Tum (năm học 2021-2022: 38,7%).

1.3. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; việc thực hiện quy chế chuyên môn, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục; việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non, chất lượng giáo dục phổ thông; việc quản lý dạy thêm, học thêm. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018. Lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ năm học kịp thời; chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn các cấp học về nội dung chương trình theo quy định của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Đơn vị đã triển khai tập huấn và chỉ đạo thực hiện về tăng cường tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non; chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số; tổ chức triển khai Chuyên đề thực hiện xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; hướng dẫn đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo;

Công tác huy động trẻ ra lớp thực hiện nghiêm túc; 52/52 lớp mẫu giáo 5 tuổi cơ bản có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh Mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh Mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

Triển khai việc sử dụng phần mềm Office 365 trong quản lý các hoạt động giáo dục, sử dụng phần mềm quản lý trường học (Smas) để triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, sổ đăng bộ điện tử cho 100% các cơ sở giáo dục

Tuy nhiên, qua thanh tra đơn vị còn tồn tại, hạn chế:

Phòng học bộ môn, phòng thiết bị, thư viện, danh mục dạy học tối thiểu, nhà đa năng tại một số đơn vị chưa đáp ứng đủ nhu cầu; số lượng trang thiết bị, đồ dụng dạy học các lớp 2,3, lớp 6, lớp 7 chưa được cung cấp đầy đủ kịp thời.

Vì vậy, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Phòng GDĐT phê duyệt còn chậm kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của các đơn vị trực thuộc phòng theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

1.4. Việc thực hiện phổ cập giáo dục; việc quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ; việc thực hiện quy chế trong công tác tuyển sinh

Có đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo, văn bản hướng dẫn thực hiện công tác PCGD. Hàng năm phòng đã tổ chức tập huấn về cập nhật phần mềm phổ cập trên hệ thống online của Bộ GDĐT, Ban hành các văn bản hướng dẫn điều tra vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC năm 2020;2021 văn bản tập huấn hướng dẫn điều tra, thống kê, nhập dữ liệu trên hệ thống quản lý thông tin PCGD, XMC; tham mưu thành lập Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp huyện xây dựng Kế hoạch duy trì và nâng cao kết quả PCGD, XMC hàng năm.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả PCGD, XMC năm 2021,2022 theo đúng quy định. Kết quả và duy trì: Số xã, thị trấn hoàn thành phổ cập 08/08 (Cụ thể cấp học mầm non có 8/8 xã, thị trấn đạt chuẩn; Cấp Tiểu học: Mức độ 3: 8/8; Bậc THCS: đạt mức độ 1: 00, mức độ 2: 6 và mức độ 3: 2).

Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch tuyển sinh theo đúng quy định.

Tuy nhiên, sổ cấp phát văn bằng gốc chưa lưu trữ tại Phòng GDĐT theo đúng quy định 21/2019/TT-BGDĐT (hiện đang lưu trữ tại các trường học).

1.5. Việc chỉ đạo quản lý, sử dụng tài liệu giáo dục và thiết bị giáo dục; việc chỉ đạo, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học; việc chỉ đạo thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; công tác xã hội hóa giáo dục

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, thực hiện quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, SGK, thiết bị giáo dục trong các năm học; Có đầy đủ hồ sơ quản lý, sử dụng và hàng năm đều có thống kê đánh giá hiện trạng và tình hình sử dụng cơ sở vật chất, SGK, thiết bị giáo dục ở các đơn vị hàng năm. Chỉ đạo các trường sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi được cấp, bổ sung đồ dùng dạy học, đồ chơi trong và ngoài lớp học thông qua các hội thi làm và sử dụng đồ dùng đồ chơi cấp trường, cấp huyện. Tổ chức khảo sát, đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình SGK lớp 1,2, 3; 6,7 trong Chương trình GDPT 2018.

Đảm bảo cho học sinh trên toàn huyện có đầy đủ sách giáo khoa và vở học sinh từ nguồn lực của huyện và các nguồn huy động khác.

Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện quy định về thu, quản lý và sử dụng học phí; các nguồn lực tài chính khác, thực hiện các chế độ chính sách cho CB, GV, NV và học sinh; công tác xã hội hóa giáo dục theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT. Tham mưu UBND huyện phê duyệt đối tượng được thụ hưởng các chế độ chính sách cho học sinh đảm bảo theo quy định.

Giao dự toán thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học vào đầu năm và điều chỉnh, bổ sung kịp thời và theo quy định. Phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định.

Tuy nhiên, đơn vị còn hạn chế:

Công tác kiểm tra về tình hình sử dụng cơ sở vật chất, SGK, thiết bị giáo dục của Phòng GDĐT còn ít.

Hầu hết các trường thiếu nhân viên thư viện, nhân viên quản lý thiết bị, (giáo viên kiêm nhiệm) nên công tác bảo quản, khai thác hết công năng của thiết bị chưa tốt.

2. TẠI CÁC TRƯỜNG TRỰC THUỘC PHÒNG GDĐT

Đoàn thanh tra đã làm việc tại các trường: Mầm non, TiH, THCS (xã Bờ Y); MN, TiH, THCS (xã Đăk Dục); MN, TiH, THCS (xã Đăk Sứ); Mầm non Hoa Hồng, Tiểu học số 1 Thị trấn, THCS (Thị trấn Plei Kần).

Kết quả cụ thể, như sau:

2.1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ; công tác kiểm tra nội bộ trường học; thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; việc thực hiện các quy định về an toàn trường học; công tác huy động trẻ em đang độ tuổi mầm non ra lớp; việc triển khai thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

Nhìn chung, các trường đã ban hành hệ thống văn bản theo thẩm quyền để quản lý nội bộ và thực hiện nhiệm vụ theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và triển khai thực hiện theo quy định.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT và công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; các đơn vị đã xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, khuôn viên trường học xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Các trường đã huy động trẻ mầm non ra lớp đảm bảo theo kế hoạch phát triển trường lớp đã xây dựng; hằng năm có xây dựng kế hoạch và báo cáo việc thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Tuy nhiên, các đơn vị còn tồn tại, hạn chế:

- *Đối với hạn chế chung của 03 cấp học*

Thực hiện công khai chưa đầy đủ các nội dung theo quy định. Hồ sơ nhà trường chưa được lưu trữ và sắp xếp cẩn thận, khoa học.

- *Đối với các trường Tiểu học*

Nội dung kiểm tra nội bộ trong năm học chưa kiểm tra chuyên đề như: chuyên đề chăm chữa bài cho HS; chuyên đề về dạy học có ứng dụng CNTT; kiểm tra xét hoàn thành chương trình lớp học.

2.2. Thanh tra, đánh giá việc xây dựng bộ máy tổ chức của nhà trường và thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động theo Điều lệ, Quy

chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; công tác quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ; bồi dưỡng cho đội ngũ; đánh giá, phân loại đối với cán bộ, viên chức và người lao động; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn

Tổ chức bộ máy các trường thực hiện cơ bản đảm bảo theo Điều lệ trường học. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, giáo viên và nhân viên; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên hằng năm; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn.

Tuy nhiên, các đơn vị còn tồn tại, hạn chế:

Hầu hết các trường đánh giá xếp loại viên chức xuất sắc vượt quá số lượng quy định của Sở Nội vụ.

Đối với các trường Trung học cơ sở

Việc ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng chưa đúng với quy định thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

2.3. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục; đánh giá xếp loại đối với học sinh; thực hiện quy chế trong công tác tuyển sinh; việc tham gia giảng dạy, dự giờ và công tác quản lý của Ban giám hiệu nhà trường; việc quản lý dạy thêm, học thêm; việc triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018. Lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch chuyên môn trên cơ sở kế hoạch năm học của đơn vị; thực hiện nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục theo quy định của các cấp; các trường Tiểu học -THCS thực hiện đánh giá học sinh theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Các trường Tiểu học - THCS đã tổ chức kiểm tra định kỳ và quản lý, sử dụng sổ điểm điện tử; lưu trữ đề kiểm tra; số lần kiểm tra thường xuyên và định kỳ của các môn học cơ bản đảm bảo theo quy định.

Các trường thực hiện công tác tuyển sinh cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn của Phòng GDĐT. Các trường huy động học sinh ra lớp đầy đủ; công tác duy trì sĩ số đảm bảo rất tốt. Ban Giám hiệu thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy, dự giờ, quản lý chuyên môn đảm bảo theo quy định. Các trường Tiểu học thiết lập và lưu trữ hồ sơ cá nhân của từng học sinh khuyết tật được đánh giá riêng.

Các trường tổ chức dạy phụ đạo cho học sinh theo Đề án nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, các đơn vị còn tồn tại, hạn chế:

- Đối với các trường Mầm non:

Thiếu giáo viên, nhân viên so với định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV Quy định về danh mục khung vị trí việc

làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non. Cơ sở vật chất còn thiếu; đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong lớp chưa đảm bảo theo danh mục thiết bị tối thiểu tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013.

Tại thời điểm giữa học kỳ I năm học 2022-2023, tỷ lệ HS chưa hoàn thành môn học Toán, Tiếng Việt còn khá cao 10% trở lên. Môn Tin học lớp 3 nhà trường mới dạy lý thuyết, chưa có máy tính cho HS thực hành; thiếu 13/14 phòng tin học. Xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương trong hoạt động trải nghiệm chưa thật phù hợp.

- Đối với các trường THCS:

Trang thiết bị đối với khối lớp 6, lớp 7 theo chương trình 2018 chưa đầy đủ, thiếu phòng học bộ môn; thiếu nhân viên thiết bị thí nghiệm.

Chưa ra đề kiểm tra dự phòng.

Chưa kiểm tra, đánh giá học sinh và dự giờ các tiết dạy học phụ đạo học sinh yếu theo Đề án 02 của giáo viên để có biện pháp đánh giá chất lượng học sinh và nâng cao chất lượng.

2.4. Việc thực hiện các quy định về hồ sơ quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân của giáo viên theo Điều lệ trường học

Các trường đã thiết lập hồ sơ quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân của giáo viên theo quy định tại Điều lệ trường học.

Tuy nhiên, các đơn vị còn tồn tại, hạn chế:

- Đối với các trường Tiểu học:

Chưa chú trọng sinh hoạt chuyên môn để phân tích, đánh giá việc kiểm tra các chuyên đề, kiểm tra chuyên môn giáo viên xác định nguyên nhân hạn chế, rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp khắc phục để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Đối với các trường THCS:

Kế hoạch tổ chuyên môn nội dung kế hoạch, giải pháp thực hiện chưa thống nhất giữa mục tiêu và giải pháp đề ra.

Chưa bám sát hướng dẫn của các cấp trong sinh hoạt tổ chuyên môn.

2.5. Việc quản lý, sử dụng tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học và đồ dùng, đồ chơi; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; công tác xã hội hóa giáo dục

Các trường có cơ sở vật chất, được cung cấp thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy học; triển khai các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định; thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo; việc lưu trữ hồ sơ, thực hiện quyết toán theo quy định.

Hàng năm, Phòng GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện quy định về thu, chi học phí và các nguồn lực tài chính khác trong các cơ sở giáo dục trực thuộc và chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ chính sách cho CB, GV, NV và học sinh các công văn hướng dẫn của Sở GDĐT; phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định.

Tuy nhiên, các đơn vị còn tồn tại, hạn chế:

Chưa kiểm tra việc sử dụng tài sản, việc dán nhãn, niêm phong tài sản theo mã số trên sổ tài sản cố định của các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT.

Chưa được giao kinh phí để chi trả chế độ chính sách đối với Nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực tiếp giảng dạy trẻ em, học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được hưởng chế độ ưu đãi tại Khoản 2, Điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

1.1. Tại phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi

1.1. Đối với Phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi

Phòng GDĐT đã có những tham mưu với UBND huyện để phát triển hệ thống giáo dục huyện trong thời gian qua; thực hiện xây dựng việc quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; đã thực hiện sáp nhập các đơn vị trường học, đạt tỉ lệ 100% so với kế hoạch về việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực GDĐT. Đồng thời, tham mưu UBND huyện về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ, giáo viên các đơn vị trường học.

Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ năm học; chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn các cấp học về nội dung chương trình theo quy định của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; triển khai thực hiện công tác tuyển sinh theo hướng dẫn hàng năm của Sở GDĐT; thực hiện tốt công tác huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi.

Ban hành, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục về chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định; thực hiện thanh toán các chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Phòng GDĐT đảm bảo theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

1.2. Đối với các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT

Các trường đã ban hành hệ thống văn bản theo thẩm quyền để quản lý nội bộ và thực hiện nhiệm vụ theo quy định; thực hiện công khai các nội dung theo quy định.

Tổ chức bộ máy tại các trường học thực hiện cơ bản đảm bảo theo Điều lệ trường học; có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên hằng năm; thực hiện

đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn.

Thực hiện nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục theo quy định của các cấp; thực hiện đánh giá học sinh theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT; đã thiết lập hồ sơ quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ cá nhân của giáo viên.

Các trường có cơ sở vật chất cơ bản phục vụ việc dạy học; có triển khai đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định; thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; lưu trữ hồ sơ, thực hiện quyết toán theo quy định.

2. Hạn chế:

2.1. Đối với Phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi

Sổ cấp phát văn bằng gốc chưa lưu trữ tại Phòng GDĐT theo đúng quy định 21/2019/TT-BGDĐT (hiện đang lưu trữ tại các trường học).

- Chức năng kiểm tra trong quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo đối với các trường chưa thường xuyên, liên tục. Chưa tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS, chỉ có lòng ghép kiểm tra nội dung này trong các đợt kiểm tra chuyên ngành; Tỷ lệ đánh giá thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ còn quá cao.

- Chưa tham mưu UBND huyện: Bổ sung giáo viên, nhân viên văn phòng, y tế, thư viện, quản lý thiết bị các trường, nên rất hạn chế trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chưa tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các trường: trang thiết bị của phòng học bộ môn, phòng thiết bị, thư viện, danh mục dạy học tối thiểu; Việc trang bị tài liệu giáo dục, thiết bị giáo dục cho các đơn vị trường học còn hạn chế.

2.2. Đối với các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT

Việc thực hiện quy chế công khai chưa đảm bảo theo quy định. Trang thông tin điện tử (Website) của các đơn vị chưa chú trọng.

Hầu hết các trường đánh giá xếp loại viên chức xuất sắc vượt quá số lượng quy định của Sở Nội vụ. Các đơn vị chưa thật bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT để triển khai nhiệm vụ cấp học.

Thiếu giáo viên, nhân viên so với định mức quy định. Cơ sở vật chất còn thiếu; đồ dùng, đồ chơi, thiếu thiết bị dạy học của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chưa kiểm tra việc sử dụng tài sản, việc dán nhãn, niêm phong tài sản theo mã số trên sổ tài sản cố định của các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT.

Chưa được giao kinh phí chi trả chế độ chính sách đối với Nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực tiếp giảng dạy trẻ em, học

sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được hưởng chế độ ưu đãi tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi

Chỉ đạo và rà soát, bổ sung, khắc phục những khuyết điểm như đã nêu ở mục **II.1** và **II.2**. Đồng thời, chú ý triển khai ngay các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh của phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị để khắc phục kịp thời các sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chi trả chế độ chính sách đối với Nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực tiếp giảng dạy trẻ em, học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được hưởng chế độ ưu đãi tại Khoản 2, Điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

Phòng GDĐT đôn đốc các đơn vị trực thuộc phải khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm đã được nêu cụ thể tại mục II. Kết quả thanh tra. Kết quả thực hiện khắc phục báo cáo bằng văn bản về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở GDĐT) chậm nhất 15 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT

- Rà soát, bổ sung các loại hồ sơ còn thiếu sót của nhà trường, tổ chuyên môn và của giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn của các cấp.

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với các nội dung công tác sau: việc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Tham mưu các cấp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học và nhân viên đảm bảo cho công tác dạy và học của nhà trường.

- Hiệu trưởng các trường khẩn trương rà soát khắc phục các khuyết điểm đã được nêu cụ thể tại mục II. Kết quả thanh tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Ngọc Hồi có trách nhiệm thực hiện Kết luận này. Hồ sơ kiểm điểm nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Thanh tra Sở) trước ngày 04/01/2023.

Giao Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công bố Kết luận thanh tra theo quy định; theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra; tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi và Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo công khai Kết luận thanh tra và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh Kon Tum (báo cáo);
- UBND huyện Ngọc Hồi (phối hợp chỉ đạo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT (chỉ đạo);
- Phòng GDĐT huyện Ngọc Hồi (thực hiện);
- Các trường thuộc Phòng GDĐT Ngọc Hồi (thực hiện);
- Lưu: VT, TTr Sở.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung